

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG
Bản án số:45/2022/HSST
Ngày 20/9/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn, bà Hoàng Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

Đại diện VKSND huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức-
Kiểm sát viên

Ngày 20/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Công V**, sinh ngày 15/02/2006; tại: tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký HKTT và trú tại: TDP 3, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn:10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn K, sinh năm 1975. Con bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1981, cùng trú tại TDP 3, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/06/2022 (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Tấn Tr**, sinh ngày 10/10/2005; tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn A, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Thuý H, sinh năm 1967, cùng trú tại Thôn A, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/06/2022 (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Huỳnh Hoàng L**, sinh ngày 15/10/2005; nơi sinh: tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký HKTT và trú tại: TDP 10, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn:6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Đình Th, sinh năm 1971. Con bà Lê Thị M, sinh năm 1974, cùng trú tại TDP 10, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/06/2022 (Có mặt tại phiên tòa).

**/Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lưu Công V: ông Lưu Văn K (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị Kim L, địa chỉ: TDP 10, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (có mặt)*

**/Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tấn Tr: Ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Thúy H; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông (có mặt)*

**/Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Hoàng L: Ông Huỳnh Đình Th (vắng mặt) và Bà Lê Thị M (có mặt); Địa chỉ: TDP10, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.*

**/Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Hoàng Ngọc T (Có mặt), bà Vi Thị A (có đơn xin xét xử vắng mặt) – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Đắk Nông.*

**/Bị hại:*

Anh Trần Xuân Q, sinh năm 1979

Địa chỉ: TDP 10, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt)

**/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Trí A, sinh năm 2008

Địa chỉ: TDP 10, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt)

2. Anh Huỳnh Đình Th, sinh năm 1973

Địa chỉ: TDP 10, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông (có mặt)

4. Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1981

Địa chỉ: TDP 3, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (có mặt)

5. Chị Đậu Thị Thúy H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt)

6. Anh Nguyễn Duy A, sinh năm 2006

Địa chỉ: TDP 6, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Duy A: Chị Trần Thị L, sinh năm 1983

Địa chỉ: TDP 6, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt)

**/Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/4/2022, Trần Trí A (sinh ngày 02/02/2008, trú tại tổ dân phố 10, thị trấn Đ huyện M, tỉnh Đắk Nông) rủ Lưu Công V (sinh ngày 15/02/2006, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông) đi trộm cắp tiêu, cà phê của ông Trần Xuân Q (sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố 10, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, là bố của Trần Trí A) để bán lấy tiền tiêu xài thì được Lưu Công V đồng ý. Đến sáng ngày 05/4/2022, Trần Trí A gọi điện thoại rủ Nguyễn Tấn Tr (sinh ngày 10/10/2005, trú tại thôn A, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông) cùng đi trộm cắp tiêu, cà phê của gia đình

Trần Trí A thì được Nguyễn Tấn Tr đồng ý và nói khi nào lấy được tiêu, cà phê thì gọi điện thoại cho Nguyễn Tấn Tr.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/4/2022, Trần Trí A đến nhà Huỳnh Hoàng L (sinh ngày 15/10/2005, trú tại tổ dân phố 10, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông) nói Huỳnh Hoàng L phụ giúp Trần Trí A trộm cắp tiêu, cà phê của gia đình thì Huỳnh Hoàng L đồng ý và hướng dẫn cho Trần Trí A mang tiêu trộm cắp được đi tiêu thụ tại đại lý nông sản Hằng Thái tại thôn Y, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi quan sát thấy ông Trần Xuân Q đi làm thì Trần Trí A và Lưu Công V mở cửa kho để trộm tiêu, cà phê nhưng cửa kho bị khóa không mở được nên Trần Trí A gọi điện thoại cho Huỳnh Hoàng L hỏi cách phá khóa thì được Huỳnh Hoàng L chỉ cách dùng búa đinh đập mạnh vào ổ khóa để phá khóa thì Trần Trí A và Lưu Công V lấy 01 chiếc búa đinh (kích thước 32cm x 13cm), 01 chiếc tua vít (làm bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa, kích thước 20cm x 3cm) và 01 con dao (làm bằng kim loại, cán dao làm bằng gỗ, kích thước 40cm x 6cm) để phá cửa kho. Sau khi phá được cửa kho, Huỳnh Hoàng L hướng dẫn cho Trần Trí A chia tiêu ra nhiều bao nhỏ cho dễ vác thì Trần Chí Anh và Lưu Công V chia 03 bao tiêu lớn thành 05 bao tiêu nhỏ và lấy 01 bao cà phê nhân rồi khiêng ra cất giấu ở bụi chuối bên cạnh nhà.

Sau khi lấy được tài sản, Trần Trí A gọi điện thoại cho Nguyễn Tấn Tr đến chở tiêu, cà phê đi bán, Nguyễn Tấn Tr mượn xe gắn máy biển số 48AE-021.86 của Nguyễn Duy A (sinh năm 2007, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông) rồi điều khiển đến nhà Trần Trí A. Nguyễn Tấn Tr điều khiển xe gắn máy biển số 48AE-021.86, Lưu Công V điều khiển xe gắn máy biển số 48AE-014.68 (xe của chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông) cùng với Trần Trí A chở số tiêu, cà phê trộm cắp được đến đại lý nông sản Hằng Thái tại thôn Y, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông bán cho chị Đậu Thị Thúy H (sinh năm 1972): 159.8kg tiêu và 22kg cà phê nhân được tổng số tiền 13.200.000 đồng. Sau đó Trần Trí A chia cho Nguyễn Tấn Tr 3.100.000 đồng, Huỳnh Hoàng L 2.000.000 đồng, Lưu Công V 1.200.000 đồng và tất cả đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Ông Trần Xuân Q phát hiện bị mất trộm tiêu và cà phê nên đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Trần Trí A, Nguyễn Tấn Tr, Huỳnh Hoàng L và Lưu Công V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận 159,8kg tiêu (khô) có giá trị là 12.305.000 đồng; 22kg cà phê nhân (khô) có giá trị là 902.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 13.207.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố các bị cáo Lưu Công V, Nguyễn Tấn Tr, Huỳnh Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Công V, Nguyễn Tấn Tr, Huỳnh Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án,

chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lưu Công V, Nguyễn Tấn Tr, Huỳnh Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lưu Công V, Nguyễn Tấn Tr, Huỳnh Hoàng L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật hình sự

- + Xử phạt bị cáo Lưu Công V từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ,
- + Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng L, Nguyễn Tấn Tr mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ,

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- + Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ, sau đó trả lại 01 búa đinh, kích thước 32cm x 13cm; 01 tua vít làm bằng kim loại, tay cầm làm bằng nhựa, kích thước 20cm x 3cm; 01 con dao làm bằng kim loại, cán dao làm bằng gỗ, kích thước 40cm x 6cm; 01 bản lề làm bằng kim loại; 01 ổ khoá nhãn hiệu Lock YATI màu vàng; 01 ổ khoá nhãn hiệu Shouxing HGB USA màu bạc; 04 đinh vít kích thước 02cm x 01cm cho anh Trần Xuân Q; trả lại xe gắn máy biển số 48AE-014.68 cho chị Nguyễn Thị Kim L; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37m cho anh Nguyễn Văn L; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GT-1200Y cho anh Huỳnh Đình Th là các chủ sở hữu hợp pháp.

- + Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của Lưu Công V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro của Trần Trí A là các phương tiện dùng vào việc phạm tội.

c) Về trách nhiệm dân sự: gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 6.300.000 đồng (trong đó, gia đình bị cáo Lưu Công V bồi thường 1.200.000 đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Tấn Tr bồi thường 3.100.000 đồng, gia đình bị cáo Huỳnh Hoàng L bồi thường 2.000.000 đồng), bị hại không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Đối với Trần Trí A tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mới 14 tuổi 02 tháng 04 ngày nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên Công an huyện Đắk Mil đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Trí A theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Duy A do không biết các bị cáo sử dụng xe gắn máy của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn L, ông Huỳnh Đình Th, bà Nguyễn Thị Hồng Nh do không biết các bị cáo sử dụng điện thoại di động của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Đậu Thị Thuý H, do không biết tiêu, cà phê là do các bị cáo trộm cắp được mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại các phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Công V, Lê Tấn Tr, Huỳnh Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa.

[3] HĐXX có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 09h30' ngày 06/4/2022, tại TDP 10, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, Trần Trí A (14 tuổi 02 tháng 04 ngày), Lưu Công V, Huỳnh Hoàng L, Nguyễn Tấn Tr có hành vi lén lút trộm cắp của anh Trần Xuân Q 159,8kg tiêu (khô) có giá trị là 12.305.000 đồng; 22kg cà phê nhân (khô) có giá trị là 902.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 13.207.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lưu Công V, Huỳnh Hoàng L, Nguyễn Tấn Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

...

[4] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được quyền tài sản của người khác là bất khả xâm

phạm, được pháp luật bảo vệ nhưng khi được Trần Trí A rủ lấy trộm tiêu của ông Trần Xuân Q, là bố của Trần Trí A, các bị cáo lại đồng ý cùng Trần Trí A lén lút trộm cắp của anh Trần Xuân Q 159,8kg tiêu (khô) có giá trị là 12.305.000 đồng; 22kg cà phê nhân (khô) có giá trị là 902.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 13.207.000 đồng. Điều đó thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này có 4 đối tượng cùng tham gia thực hiện tội phạm, trong đó Trần Trí A là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo, tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Trần Trí A 14 tuổi 02 tháng 04 ngày nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lưu Công V đóng vai trò là người thực hành, cùng với Trần Trí A phá khóa cửa và chia 03 bao tiêu lớn thành 05 bao tiêu nhỏ và lấy 01 bao cà phê nhân rồi khiêng ra cất giấu ở bụi chuối bên cạnh nhà và cùng chở đi tiêu thụ. Nguyễn Tấn Tr và Huỳnh Hoàng L đóng vai trò là người giúp sức, trong đó Nguyễn Tấn Tr cùng với Lưu Công V, Trần Trí A chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, Huỳnh Hoàng L hướng dẫn cách phá khóa và chỉ nơi tiêu thụ tài sản. Sau khi bán tài sản được 13.200.000 đồng, các bị cáo đều được Trần Trí A chia tiền để tiêu xài. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, mang tính bộc phát, không có sự câu kết, bàn bạc, phân công, phân công nhiệm vụ cụ thể. Do đó, khi lượng khung hình phạt, cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng và cần xử phạt bị cáo V mức án cao hơn bị cáo L và bị cáo Tr là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, do đó, cần áp dụng nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi quy định tại Điều 91 BLHS để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[7] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mà cho bị cáo hưởng chế định cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục, cải tạo, răn đe các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Do các bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 6.300.000 đồng (trong đó, gia đình bị cáo Lưu Công V bồi thường 1.200.000 đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Tấn Tr bồi thường 3.100.000 đồng, gia đình bị cáo Huỳnh Hoàng L bồi thường 2.000.000 đồng), Xét việc thỏa thuận bồi thường là phù hợp với quy định tại Điều 584, 589 BLDS nên cần chấp nhận.

[9] Về vật chứng của vụ án: căn cứ Điều 106 BLTTHS, áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS, chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ, sau đó trả lại 01 búa đinh, kích thước 32cm x 13cm; 01 tua vít làm bằng kim loại, tay cầm làm bằng nhựa, kích thước 20cm x 3cm; 01 con dao làm bằng kim loại, cán dao làm bằng gỗ, kích thước 40cm x 6cm; 01 bản lề làm bằng kim loại; 01 ổ khoá nhãn hiệu Lock YATI màu vàng; 01 ổ khoá nhãn hiệu Shouxing HGB USA màu bạc; 04 đinh vít kích thước 02cm x 01cm cho anh Trần Xuân Q; trả lại xe gắn máy biển số 48AE-014.68 cho chị Nguyễn Thị Kim L; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37m cho anh Nguyễn Văn L; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GT-1200Y cho anh Huỳnh Đình Th là các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của Lưu Công V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro của Trần Trí A là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo Lưu Công V, Nguyễn Tấn Tr, Huỳnh Hoàng L phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Công V, Nguyễn Tấn Tr, Huỳnh Hoàng L phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 90, Điều 91, Điều 100 của BLHS.

Xử phạt: Lưu Công V 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn Đ, huyện M nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Lưu Công V.

Xử phạt: Huỳnh Hoàng L 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mi, nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo.

Giao bị cáo Lưu Công V, bị cáo Huỳnh Hoàng L cho UBND thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Lưu Công V, bị cáo Huỳnh Hoàng L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Đ trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ

Xử phạt Nguyễn Tấn Tr: 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện M, nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn Tr cho UBND xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 589 BLDS, chấp nhận gia đình các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại 6.300.000 đồng (trong đó, gia đình bị cáo Lưu Công V bồi thường 1.200.000 đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Tấn Tr bồi thường 3.100.000 đồng, gia đình bị cáo Huỳnh Hoàng L bồi thường 2.000.000 đồng).

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 BLTTHS, áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ, sau đó trả lại 01 búa đinh, kích thước 32cm x 13cm; 01 tua vít làm bằng kim loại, tay cầm làm bằng nhựa, kích thước 20cm x 3cm; 01 con dao làm bằng kim loại, cán dao làm bằng gỗ, kích thước 40cm x 6cm; 01 bản lề làm bằng kim loại; 01 ổ khoá nhãn hiệu Lock YATI màu vàng; 01 ổ khoá nhãn hiệu Shouxing HGB USA màu bạc; 04 đinh vít kích thước 02cm x 01cm cho anh Trần Xuân Q; trả lại xe gắn máy biển số 48AE-014.68 cho chị Nguyễn Thị Kim Loan; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37m cho anh Nguyễn Văn Lâm; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GT-1200Y cho anh Huỳnh Đình Th là các chủ sở hữu hợp pháp

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro. *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Mil).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; NQ 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lưu Công V, Nguyễn Tấn Tr, Huỳnh Hoàng L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền quyền kháng cáo bản án những nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng

